

Số: 1087 /QĐ-SYT

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/việc Công bố công khai cắt giảm, tiết kiệm 5%
chi ngân sách năm 2025 của Cơ quan Sở Y tế**

Căn cứ quy định của Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1750 /QĐ-SYT ngày 29/6/2025 của Sở Y tế Ninh Bình về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh đã giao dự toán năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng TCHC Sở Y tế Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu cắt giảm, tiết kiệm 5% chi ngân sách năm 2025 của Cơ quan Sở Y tế (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng TCHC và các phòng ban, đơn vị có liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hạnh



Đơn vị: SỞ Y TẾ NINH BÌNH

Chương: 423

CẮT GIẢM TIẾT KIỆM 5% CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-SYT ngày 30/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-175
I	Nguồn ngân sách trong nước	-175
1	Chi quản lý hành chính	-130
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-95
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-35
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
2,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp y tế	-44
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-44
4	Chi thực hiện một số nhiệm vụ tỉnh giao	-1
4.1	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật	-1
II	Nguồn tài trợ, viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số: 1088 /QĐ-SYT

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/việc công bố công khai Dự toán bổ sung
Chi ngân sách năm 2025 của Cơ quan Sở Y tế

Căn cứ quy định của Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách;

Xét đề nghị của Trưởng phòng TCHC Sở Y tế Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2025 của cơ quan Sở Y tế (theo các biểu đính kèm).

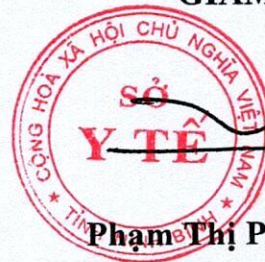
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng TCHC và các phòng ban, đơn vị có liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hạnh

Đơn vị: SỞ Y TẾ NINH BÌNH

Chương: 423



ĐỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-SYT ngày 30/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.061
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.061
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0
2,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp y tế	2.061
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
	KP thực hiện các chính sách (NĐ 178)	2.061
II	Nguồn tài trợ, viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	